

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 21/2019/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Kim N**, sinh năm: 1979. Nơi ĐKKHKT: Tổ 59 (mới) 12A (cũ), Lộc Phước 4, phường T, quận S, TP. Đà Nẵng. Hiện trú tại: Số 159 đường L, phường T, quận S, TP. Đà Nẵng.

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Hồng L**, sinh năm: 1974; Nơi ĐKKHKT: Tổ 59 (mới) 12A (cũ), Lộc Phước 4, phường T, quận S, TP. Đà Nẵng. Hiện trú tại: Số 159 đường L, phường T, quận S, TP. Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 12 năm 2019.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 12 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà **Nguyễn Thị Kim N** và ông **Nguyễn Hồng L** (*Do công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Kim N và ông Nguyễn Hồng L nên Giấy chứng nhận kết hôn số 82, quyển số 15 do Ủy ban nhân dân phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 30/8/2000 không còn giá trị pháp lý*).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kim N và ông Nguyễn Hồng L thống nhất thuận tình ly hôn;

- Về quan hệ con chung: Bà Nguyễn Thị Kim N và ông Nguyễn Hồng L xác định có 02 con chung là: Nguyễn Thị Thu U, sinh ngày: 11/7/2001 và Nguyễn Hồng M, sinh ngày: 09/02/2012. Ly hôn, bà Nguyễn Thị Kim N và ông Nguyễn Hồng L thỏa thuận thống nhất giao con chung Nguyễn Hồng M cho bà Nguyễn Thị Kim N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung Nguyễn Hồng M đủ 18 tuổi. Ông Nguyễn Hồng L không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Đối với con chung Nguyễn Thị Thu U đã đủ 18 tuổi và phát triển bình thường nên không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Bên không trực tiếp nuôi con vẫn được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung, không ai được cản trở. Khi cần thiết vì lợi ích của con chung, các bên đều có quyền yêu cầu giải quyết về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Kim N và ông Nguyễn Hồng L xác định không có;

- Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Kim N và ông Nguyễn Hồng L xác định không có;

- Về án phí : Án phí HNGĐ sơ thẩm 150.000 đồng bà Nguyễn Thị Kim N và ông Nguyễn Hồng L phải chịu mỗi người 75.000 đồng nhưng bà Nguyễn Thị Kim N tự nguyện chịu 150.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà

Nguyễn Thị Kim N đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, Tp. Đà Nẵng theo biên lai số 0008267 ngày 11/12/2019. Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Kim N số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Dương sự;
- VKSND quận Sơn Trà;
- Chi cục THADS quận Sơn Trà;
- UBND phường T;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**NGUYỄN THỊ TRÂM**